

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **276/2026/HS-ST**

Ngày: 13/8/2026

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Bích Ngà.

Bà Lưu Mộ Nhì.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 268/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Huy H; Sinh ngày: 24/8/1996; Tại: Tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi thường trú: Đường 24, tổ 26, thôn 4, ấp TB, xã BM, huyện TrB, tỉnh Đồng Nai (nay là xã BM, Thành phố Đồng Nai); Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Huấn luyện viên phòng Gym; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn K và bà: Hoàng Thị Thùy N; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 09/3/2025.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Bà Trần Thùy A; Sinh năm: 1992; Trú tại: 309 lô A, chung cư B1 - Số 312 đường NTH, Phường 5, quận PN (nay là phường ĐN), Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thùy A là khách tập gym tại Phòng tập Gym Y, địa chỉ số 10 đường ADV, Phường 9, Quận 5. Tại đây, bà A quen biết với Trần Huy H (huấn luyện viên Phòng tập Gym). Đầu năm 2023, bà A và H phát sinh tình cảm và có

thuê phòng khách sạn để quan hệ tình dục nhiều lần; trong khoảng thời gian này, H cũng nhiều lần hỏi mượn tiền của bà A. Đến tháng 7/2023 (thời điểm bà A sắp làm đám cưới vào ngày 08/7/2023), bà A muốn chấm dứt mối quan hệ tình cảm với Hùng, nhưng H không đồng ý. Từ đó, H nhiều lần nhắn tin qua zalo cho bà A với nội dung kêu bà A đưa tiền, nếu không H sẽ nhắn tin công khai mối quan hệ giữa H và bà A cho chồng bà A biết; lo sợ nên bà A đã chuyển tiền cho H 02 lần tổng cộng là 45.000.000 đồng (01 lần vào ngày 02/7/2023, chuyển 25.000.000 đồng; 01 lần vào ngày 06/7/2023, chuyển 20.000.000 đồng và do sợ bị chồng phát hiện, nên bà A đã xóa tin nhắn zalo với H).

Đến tháng 02/2024, do bị bà A chặn zalo, nên H tìm cách nhắn tin cho bà A bằng cách chuyển khoản số tiền từ 2.000 đồng đến 10.000 đồng từ số tài khoản 0121000802571 của H mở tại Ngân hàng VCB (chủ tài khoản Trần Huy H) đến tài khoản số 000001603119 của bà A mở tại Ngân hàng SB (chủ tài khoản Trần Thùy A), đồng thời để lại nội dung ép bà A chuyển tiền (02 số tài khoản này cũng là số tài khoản giao dịch giữa bà A và H trong việc chuyển tiền chiếm đoạt), cụ thể:

- Ngày 07/08/2024, H chuyển tiền và để lại nội dung «em cần nói chuyện với chị, chị đừng im lặng nữa, nợ dòn em vào con đường điên khùng em sẽ làm hại tới chị đó».

- Ngày 08/08/2024, H chuyển tiền và để lại nội dung «KhV, VAK sẽ nhận được tin nhắn»; «tiếp theo fanpage, tiktok, store nhận hàng»; «tắm hình ở khách sạn B2 đã gửi xem có ai nhận được chưa».

Lo sợ, bà A đã chuyển từ tài khoản số 000001603119 của bà vào tài khoản số 0121000802571 của H 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H nhắn lại «cảm ơn chị em đã nhận được trưa nay khi gọi điện xong em đã ngất xỉu, hiện em đang ở bệnh viện». Sau đó thông qua tài khoản ngân hàng, H liên tục nhắn tin đe dọa bà A với những nội dung nêu trên làm bà A lo sợ và đã chuyển tiền cho H 31 lần tiền với tổng số tiền là 344.550.658 đồng (trong đó có 01 lần H yêu cầu bà A chuyển 4.500.000 đồng cho ông Trần Văn Th để trả tiền thuê phòng trọ). Thời gian sau, bà A mang thai sức khỏe yếu nên không làm ra tiền, nhưng vẫn bị H nhiều lần uy hiếp nhắn tin yêu cầu chuyển tiền, nên ngày 19/9/2024, bà A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Quận 5 trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Trần Huy H không thừa nhận chiếm đoạt của bà A số tiền 344.550.658 đồng và khai ngày 08/8/2024, H có nhắn tin uy hiếp bà A để chiếm đoạt số tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, sau đó không có nhắn tin uy hiếp nữa. Đến tháng 10/2024, H muốn kết thúc tình cảm với bà A nên có đề nghị bà A giúp đỡ số tiền 50.000.000 đồng và bà A hẹn H đến quán café tại Quận 5 để giao tiền, khi H đó đó thì bị phát hiện bắt giữ.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Bà Trần Thùy A nhận dạng người qua hình ảnh và bà A xác định Trần Huy H là người đã nhiều lần nhắn tin đe dọa cưỡng ép

bà chuyển tiền cho H (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Trần Huy H).

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 07/QĐ-CQĐT); khởi tố bị cA đối với Trần Huy H về tội «Cưỡng đoạt tài sản» (Quyết định số: 10/QĐ-ĐCSHS).

Tại Cáo trạng số: 133/CT-VKS-KV3 ngày 14 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Huy H về tội «Cưỡng đoạt tài sản» theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Huy H khai trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 12/2024, mặc dù biết Bà Trần Thùy A đang mang thai, nhưng bị cáo đã nhiều lần nhắn tin qua zalo và qua tài khoản ngân hàng của bà A với nội dung đe dọa sẽ công khai mối quan hệ tình cảm giữa bị cáo và bà A cho chồng bà A biết nhằm mục đích làm cho bà A lo sợ chuyển tiền cho bị cáo và tính đến ngày bị bắt, bà A đã nhiều lần chuyển cho bị cáo với tổng số tiền là 344.550.658 đồng (trong đó có 01 lần bị cáo yêu cầu bà A chuyển cho ông Trần Văn Th 4.500.000 đồng để trả tiền thuê phòng trọ của bị cáo). Ngoài ra, bị cáo xác nhận lời khai của bị cáo tại Biên bản đối chất ngày 14/10/2024 được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa là đúng, đồng thời xác nhận sở dĩ tại Cơ quan điều tra bị cáo không thừa nhận đã chiếm đoạt của bà A số tiền trên là vì sợ số tiền quá lớn, bị cáo không bồi thường nổi sẽ ảnh hưởng đến quá trình chấp hành án của bị cáo. Nay một lần nữa, bị cáo xác nhận có chiếm đoạt của bà A số tiền là 344.550.658 đồng và đồng ý bồi thường số tiền này cho bà A;

Bị hại Trần Thùy A khai tương tự và khai trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 12/2024, thông qua tài khoản zalo và tài khoản ngân hàng của bà mở tại Ngân hàng SB (số tài khoản 000001603119), bị cáo Trần Huy H đã liên tục nhắn tin đe dọa sẽ công bố mối quan hệ tình cảm giữa bị cáo và bà cho chồng và gia đình chồng của bà biết, thậm chí còn đe dọa sẽ tung hình ảnh nhạy cảm trong khách sạn giữa bị cáo và bà lên trang Fanpage bán hàng của bà, đến trường học của con bà để uy hiếp tinh thần bà, làm bà hết sức hoang mang lo sợ và đã nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo và tính đến tháng 12/2024, bị cáo đã chiếm đoạt của bà tổng số tiền là 344.550.658 đồng. Nay, bà yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, tuy nhiên do hoàn cảnh của bị cáo cũng khó khăn, nên bà chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền là 300.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Huy H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Huy H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội «Cưỡng đoạt tài sản» theo điểm a khoản 3 Điều 170; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trần Huy H bồi thường cho Bà Trần Thùy A số tiền 300.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imei: 359460084161507 (đã qua sử dụng).

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Huy H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất có thể để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Quận 5 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Thành phố Hồ Chí Minh); Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh); Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Huy H, của bị hại Trần Thùy A tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản làm việc ngày 14/10/2024 về việc kiểm tra nội dung tin nhắn trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo; Sao kê tài khoản của bị cáo và của Bà Trần Thùy A do các Ngân hàng Thương mại CPNTVN - Chi nhánh ĐDN, Ngân hàng Thương mại CP ĐNÁ - Chi nhánh GD cung cấp; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Huy H đã phạm tội «Cưỡng đoạt tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Mặc dù quá trình điều tra, bị cáo Trần Huy H chỉ thừa nhận chiếm đoạt của Bà Trần Thùy A số tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, nhưng căn cứ Biên bản đối chất ngày 14/10/2024 giữa bị cáo và bà A (bút lục từ 42 đến 44), bị cáo khai «... ngày 07/08/2024, tôi chuyển tiền và để lại nội dung “em cần nói chuyện với chị, chị đừng im lặng nữa, nợ dòn em vào con đường điên khùng em

sẽ làm hại tới chị đó”; ngày 08/08/2024, tôi chuyển tiền và để lại nội dung “KhV, VAK sẽ nhận được tin nhắn”; “tiếp theo fanpage, tiktok, store nhận hàng”; “tắm hình ở khách sạn B2 đã gửi xem có ai nhận được chưa...”. Ngoài đe dọa các nội dung trên, tôi còn đe dọa sẽ đến tận nhà của hai vợ chồng chị A ở quận PN để chị A chuyển tiền cho tôi. Trung bình mỗi tháng tôi dùng lý do trên để đe dọa, ép buộc chị A chuyển khoản tiền cho tôi từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Tất cả các lần trên tôi đều nhận tiền qua tài khoản 0121000802571 mang tên Trần Huy H mở tại Ngân hàng VCB. Tổng số tiền mà tôi đã đe dọa, ép buộc chị A chuyển khoản cho tôi hơn 300.000.000 đồng ...» (lời khai này của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với nội dung tin nhắn được trích xuất từ số tài khoản 0121000802571 của bị cáo do Ngân hàng VCB cung cấp; phù hợp với sao kê tài khoản của bị cáo và của bà A do các Ngân hàng VCB, SB cung cấp). Mặt khác, tại phiên tòa, chính bị cáo cũng thừa nhận lời khai của bị cáo tại Biên bản đối chất ngày 14/10/2024 và lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn chính xác, nên Hội đồng có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 12/2024, bị cáo đã có hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần của bà A (nhiều lần nhắn tin đe dọa sẽ công bố mối quan hệ bất chính giữa bị cáo và bà A cho chồng và gia đình chồng của bà A, đe dọa tung hình ảnh nhạy cảm trong khách sạn giữa bị cáo và bà A lên trang Fanpage bán hàng của bà A, thậm chí còn đe dọa đến trường học của con bà A) làm bà A hoang mang lo sợ buộc phải chuyển tiền theo yêu cầu của bị cáo và tính đến tháng 12/2024, bà A đã chuyển tiền cho bị cáo tổng cộng 31 lần với tổng số tiền là 344.550.658 đồng. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị A xã hội. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội «Cưỡng đoạt tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng» theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội dAh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Huy H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi sử dụng điện thoại nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần, khiến bị hại hoang mang, sợ hãi buộc phải giao tài sản để bị cáo chiếm đoạt là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Như đã nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 12/2024, bị cáo Trần Huy H đã nhiều lần nhắn tin đe dọa để chiếm đoạt tiền của Bà Trần Thùy A (trong đó, lần chiếm đoạt số tiền thấp nhất là 5.000.000 đồng, lần chiếm đoạt số tiền nhiều nhất là 30.000.000 đồng). Mặt khác, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Huy H biết rõ là Bà Trần Thùy A đang mang thai, nhưng vẫn thực hiện, nên bị

cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc các trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên», «Phạm tội đối với phụ nữ có thai» theo quy định tại điểm g, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Huy H như đã nêu, là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đề phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Huy H còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại:

[8.1] Bị cáo Trần Huy H đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của Bà Trần Thùy A tổng số tiền 344.550.658 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, do thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên bà A chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 300.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho bà A số tiền mà bà A yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Bà Trần Thùy A có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trần Huy H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Trần Huy H còn phải trả Bà Trần Thùy A khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8.2] Đối với số tiền mà Bà Trần Thùy A tự nguyện cho bị cáo Trần Huy H mượn (ngoài số tiền 344.550.658 đồng). Xét đây là giao dịch dân sự giữa bị cáo và bà A (không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo), nên nếu sau này bà A có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho bà số tiền này thì bà có quyền khởi kiện trong một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[9] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Trần Huy H dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imei: 359460084161507 (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số: C5550/LNK-CSHS ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 123/QĐ-VKS-KV3 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 5 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - BL206, 247, 248)

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Huy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm g, điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Trần Huy H** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Cưỡng đoạt tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Huy H bồi thường cho Bà Trần Thùy A 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày Bà Trần Thùy A có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trần Huy H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Trần Huy H còn phải trả Bà Trần Thùy A khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imei: 359460084161507 (đã qua sử dụng).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 5 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 248)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Huy H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 34, 36 và 71 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

- Bị cáo Trần Huy H; bị hại Trần Thùy A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công An Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công An Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa -
- Phân trại tạm giam Bình Tiên;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên



